

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16-9-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Mạnh Sắn.

Ông Hứa Văn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vy Tiến Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 68/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1993; cư trú tại: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Dương Công G, sinh năm 1994; cư trú tại: Thôn T, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 08 tháng 7 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Công G trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau. Có được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Vợ chồng tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 01 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng cũng có hạnh phúc. Đến đầu năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, khác biệt

về tính cách. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay. Hiện nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục được nữa. Do đó, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Công G.

Về con chung: Chị và anh Dương Công G có 01 (một) con chung là cháu Dương Công H, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2016. Hiện nay, con đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Anh Dương Công G không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Dương Công G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và cho vay chung: Không có.

Bị đơn anh Dương Công G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Dương Thị T trước khi kết hôn có được tìm hiểu nhau. Có được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Vợ chồng tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 01 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng cũng có hạnh phúc. Đến đầu năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, khác biệt về tính cách. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay. Hiện nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, chị Dương Thị T yêu cầu được ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn với chị Dương Thị T.

Về con chung: Anh và chị Dương Thị T có 01 (một) con chung là cháu Dương Công H, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2016. Hiện nay, con đang ở cùng chị Dương Thị T. Khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Chị Dương Thị T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị Dương Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và cho vay chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Dương Thị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải. Do đó, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định và không tiến hành phiên họp hoà giải.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định về quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa Chị Dương Thị T và anh Dương Công G đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Dương Thị T được ly hôn với anh Dương Công G. Về con chung: Để đảm bảo quyền lợi của con, không làm ảnh hưởng đến việc học tập của con, căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị giao cháu Dương Công H cho chị Dương Thị T được trực tiếp nuôi đến khi đủ 18 tuổi. Anh Dương Công G không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị không xem xét giải quyết. Về nợ chung và cho vay chung: Do đương sự xác định không có nên không đề nghị xem xét giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Dương Thị T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Dương Công G cư trú tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Theo quy định của các Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Nguyên đơn chị Dương Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Dương Công G đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị T và anh Dương Công G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, khi kết hôn đảm bảo các điều kiện về kết hôn và có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 27 tháng 01 năm 2016. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa Chị Dương Thị T và anh Dương Công G là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Do quan hệ hôn nhân giữa Chị Dương Thị T và anh Dương Công G là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Dương Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về tình trạng hôn nhân: Sau khi kết hôn, sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 6 năm 2021 đến nay. Từ khi ly thân đến nay, vợ chồng không còn sống chung với nhau, không có quan hệ tình cảm, không có sự quan tâm lẫn nhau, ai sống ra sao thì sống. Do đó, có căn cứ

xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Dương Thị T và anh Dương Công G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ngoài ra, anh Dương Công G cũng đồng ý với yêu cầu được ly hôn của chị Dương Thị T. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu được ly hôn với anh Dương Công G của chị Dương Thị T.

[5] Về con chung: Cháu Dương Công H có nguyện vọng được ở với chị Dương Thị T. Tại Đơn đề nghị xác nhận sự việc, đơn đề ngày 08 tháng 8 năm 2024, đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn có nội dung xác định kể từ tháng 6 năm 2021 đến nay, anh Dương Công G không lần nào đến thăm nom con. Chị Dương Thị T có giao nộp cho Tòa án Hợp đồng lao động thể hiện chị có việc làm và thu nhập ổn định. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, không làm ảnh hưởng đến việc học tập của con. Hội đồng xét xử giao cháu Dương Công H cho chị Dương Thị T được trực tiếp nuôi đến khi đủ 18 tuổi. Anh Dương Công G không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về nợ chung và cho vay nợ chung: Do đương sự xác định không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Dương Thị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị T được ly hôn anh Dương Công G.

2. Về con chung: Chị Dương Thị T là người được trực tiếp nuôi cháu Dương Công H, sinh ngày 07 tháng 11 năm 2016 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Dương Công G không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Dương Công G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Dương Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Dương Thị T đã nộp đủ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000820 ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- UBND X. Phú Xá, H. Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp